TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **19/**2019/HS-ST Ngày 15-5-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Thành

C*ác Hội thẩm nhân dân:* Ông Thùng Văn Liên và ông Lò Văn Tuấn

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Sao - Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà*:** Ông Lê Thành Công - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 29/3/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 02/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào A P**; sinh ngày: 01/8/1993 tại huyện N, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã K, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn: Không; Con ông Thào A H (đã chết) và bà Tráng Thị C, sinh năm 1963; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Hạng Thị T và có 01 con chung; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2018 đến ngày 25/01/2019 được cơ quan điều tra thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh cho đến nay (thời hạn tạm giữ, tạm giam là 01 tháng 03 ngày); bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thào A P*: Ông Pờ Go Loòng, Luật sư cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bị hại*: Bà Sùng Thị D, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Bản H, xã K, huyện N, tỉnh Điện Biên có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Tráng Thị C, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Bản H, xã K, huyện N, tỉnh Điện Biên có mặt.

- *Người phiên dịch cho bà Sùng Thị D*: Anh Thào A S, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Bản H, xã K, huyện N, tỉnh Điện Biên có mặt.

- *Người phiên dịch cho bà Tráng Thị C*: Anh Hồ A D, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Bản H, xã K, huyện N, tỉnh Điện Biên có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước nên vào chiều ngày 16/12/2016 Thào A P và Giàng A N, lên lán nương của ông Thào A S ở bản H, xã K, huyện N, tỉnh Điện Biên thấy đàn trâu của bà Sùng Thị D đã nảy sinh ý định giết trâu của bà Dính để trả thù. P và N cùng tiến lại chỗ đàn trâu, N dùng tay trái cầm dây thừng buộc mũi của 01 con trâu cái khoảng 07 tuổi, lông màu đen, tay phải N cầm con dao gấp mang theo chọc vào phía cổ con trâu theo hướng từ ngoài vào trong, từ dưới lên trên nhưng do vào xương nên con trâu đó không chết và chạy vào rừng. N tiếp tục giữ được 01 con trâu đực khoảng 03 tuổi, sừng dài khoảng 30 cm, lông màu đen, tay phải N cầm dây thừng buộc mũi trâu, rồi đưa dao cho P. P dùng tay trái cầm dây thừng buộc mũi trâu, tay phải cầm dao chọc 01 nhát vào cổ con trâu theo hướng từ ngoài vào trong, từ dưới lên trên. Thấy có máu chảy ra, P rút dao ra khỏi cổ trâu, con trâu vùng chạy. Khoảng 30 phút sau thì con trâu đực đã chết nằm cách chỗ P và N đâm khoảng 30 mét. Sau khi thấy trâu chết, N cầm dao cắt thịt ở đùi trâu đưa cho P 01 miếng khoảng 02 kg, N cầm 01 miếng khoảng 08 kg rồi mang vào 01 lán nương cách chỗ con trâu chết khoảng 01 km để nướng thịt ăn.

Đến khoảng 03 giờ ngày 17/12/2016 P và N đã rủ nhau trốn sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Tuy nhiên, khi đi bộ tới Đồn biên phòng Nậm Nhừ, thấy bộ đội biên phòng canh gác nên P và N đã quay về nhà P ở bản H, xã K, huyện N lấy xe máy điều khiển sang huyện S, tỉnh Lào Cai. Khi đến nơi, P vượt biên trái phép sang Trung Quốc, còn Nhà ở nhà người quen ở huyện S, tỉnh Lào Cai. Ngày 17/12/2016 bà Sùng Thị D có đơn tố giác tội phạm. Đến ngày 24/12/2018 Thào A P ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Pồ.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 54/KL-HĐĐGTS ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N đã kết luận 01 con trâu đực màu đen, khoảng 03 tuổi có giá 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng. Gia đình bà Sùng Thị D đã mổ bán thịt con trâu bị giết được 10.500.000 (mười triệu năm trăm nghìn) đồng.

Tại giai đoạn điều tra có biên bản thỏa thuận ngày 30/12/2018, mẹ của bị cáo Thào A P là bà Tráng Thị C đã tự nguyện dùng tiền của bà Chư để bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bị hại là bà Sùng Thị D số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSNP, ngày 27/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Thào A P về tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Thào A P về tội danh, điều luật như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Thào A P từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo và ấn

định thời gian thử thách theo quy định; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Thào A P nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát về điều luật, tội danh đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bị hại Sùng Thị D nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Thào A P theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Tráng Thị C nhất trí với thỏa thuận bồi thường và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Bị cáo Thào A P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thái độ ăn năn hối cải, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời bào chữa của Luật sư, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại giai đoạn điều tra, truy tố: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N không đưa bà Tráng Thị C tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của bà Chư. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân huyện N đã thông báo yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện N bổ sung, tài liệu chứng cứ vào hồ sơ.

Đối với hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Thào A P đã khai nhận, vào chiều ngày 16/12/2016 bị cáo và Giàng A N đã có hành vi dùng dao gấp giết chết 01 con trâu đực, lông màu đen, khoảng 03 tuổi, trị giá 24.000.000 đồng của

bà Sùng Thị D, tại khu vực bản H, xã K, huyện N, tỉnh Điện Biên. Mục đích bị cáo và Giàng A N thực hiện hành vi giết trâu của bà Dính là để trả thù, vì bị cáo cho rằng bà Dính đã tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo và Giàng A N với cơ quan có thẩm quyền. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thào A P phạm tội Hủy hoại tài sản.

Hành vi phạm tội của bị cáo Thào A P thực hiện trước ngày 01/01/2018, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, căn cứ vào khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì tội Hủy hoại tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hình phạt nhẹ hơn tội Hủy hoại tài sản quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố, xét xử bị cáo Thào A P về tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo chỉ vì trả thù cá nhân nhưng không có căn cứ tuy là ít nghiêm trọng nhưng tài sản mà bị cáo hủy hoại là 01 con trâu đực, trị giá 24.000.000 đồng, đây là tài sản có giá trị đối với người bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn xã K, huyện N, khiến cho người dân không yên tâm lao động, sản xuất vì tài sản của họ luôn bị đe dọa hủy hoại. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật để giữ vững kỷ cương của pháp luật góp phần đẩy lùi tội phạm trong xã hội và làm gương răn đe giáo dục các đối tượng khác đang và đã có hành vi như bị cáo nhưng chưa bị phát hiện, xử lý.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Thào A P sinh ra và lớn lên tại xã K, huyện N, tỉnh Điện Biên, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Mặc dù, bị cáo xuất thân trong gia đình lao động nhưng bản thân không tu trí làm ăn, bị cáo thường xuyên không có mặt tại nơi cư trú, không có nghề nghiệp ổn định (theo biên bản xác minh ngày 26/12/2018 của Công an huyện N). Ngày 16/12/2016 sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, vượt biên trái phép sang Trung Quốc gây khó khăn cho cơ quan điều tra trong việc xác minh điều tra làm rõ vụ án và gây hoang mang phẫn lộ trong quần chúng nhân dân.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho bị hại,

bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Phía bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt. Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn một thời gian dài là 02 năm, đến ngày 24/12/2018 bị cáo mới ra đầu thú nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo Thào A P có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 16/12/2016 bị cáo Thào A P đã bỏ trốn, vượt biên trái phép sang Trung Quốc nhằm trốn tránh tội phạm, gây khó khăn cho cơ quan điều tra trong việc xác minh làm rõ vụ án và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Sau khi bỏ trốn một thời gian dài, ngày 24/12/2018 bị cáo mới ra đầu thú. Hơn nữa, hành vi dùng dao nhọn đâm chết trâu của bà Dính để trả thù cá nhân, vì bị cáo cho rằng bà Dính tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của mình là không có căn cứ, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo, cần phải nghiêm trị. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N cho bị cáo hưởng án treo không đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát xử phạt bị cáo từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù là quá cao, không phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, không thể hiện được sự khoan hồng của Nhà nước.

[7] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy việc cho bị cáo hướng án treo không đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung vì theo xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, nên HĐXX không chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 178 của Bộ luật hình sự về hình phạt bổ sung, HĐXX xét thấy gia đình bị cáo sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo không có tài sản giá trị nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tài sản bị cáo hủy hoại có giá trị là 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, mẹ bị cáo là bà Tráng Thị C đã tự nguyện bồi thường cho bà Sùng Thị D số tiền là 50.000.000 đồng (theo biên bản thỏa thuận ngày 30/12/2018). Bị cáo cũng nhất trí với thỏa thuận của mẹ bị cáo với bị hại, bà Chư không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này. Bà Sùng Thị D có lời khai thể hiện đã nhận đủ số tiền 50.000.000

đồng. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và bà Tráng Thị C không có yêu cầu gì thêm cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với con dao gấp, theo lời khai bị cáo Thào A P thì sau khi thực hiện hành vi giết trâu của bà Dính, Giàng A N đã cất giữ con dao đó, Thào A P không biết con dao ở đâu nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[11] Bị cáo khai ngoài bị cáo còn có Giàng A N là đồng phạm thực hiện hành vi hủy hoại tài sản. Nhưng hiện tại Giàng A N không có mặt tại địa phương, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để khởi tố vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết. Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, xác minh đối tượng Giàng A N để xem xét xử lý hình sự với vai trò đồng phạm.

Đối với con trâu cái khoảng 07 tuổi bị P và Nhà đâm vào xương, cơ quan điều tra đã xác minh, bị hại đã khai nhận là con trâu chỉ bị xước da, vết thương tự khỏi, không bị ảnh hưởng gì và không có ý kiến gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Thào A P là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sinh sống tại bản H, xã K, huyện N là xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên HĐXX miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo;

[13]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội;

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119, 329, 135, 136, 331 và khoản 1 điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thào A P phạm tội Hủy hoại tài sản.

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thào A P 09 (chín) tháng tù, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2018 đến ngày 25/01/2019 là 01 (một) tháng 03 (ba) ngày, bị cáo còn phải thi hành tiếp 07 (bảy) tháng 27 (hai mươi

bảy) ngày. Bắt tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa để đảm bảo cho việc thi hành án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam (ngày 15/5/2019).

[3]. Về án phí: Bị cáo Thào A P được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 15/5/2019./.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA - TAND Tỉnh;
- Bị cáo;
- Luật sư bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Đội điều tra Công an N;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Chi cục THA dân sự N;
- PC 81(THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu. Hồ sơ VA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Tuấn **Thùng Văn Liên** **Vũ Thị Thành**

Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

Các hội thẩm nhân dân | Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thào Nhè Cáng | *Thùng Văn Liên* | *Vũ Thị Thành*

Nơi nhận:
- PKTNV - TA Tỉnh;
- Bị cáo; Bị hại;
- VKS N; VKS tỉnh;
- Đội ĐTra Công an N;
- Thi hành án dân sự N;
- PC 81(THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, THAPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thành